

Bản án số: 61/2019/HS-PT

Ngày 21 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT.

Bị cáo có kháng cáo:

- Bị cáo thứ nhất: **Đặng Mỹ T**, sinh năm 1985 tại CM; giới tính: Nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh C.; nghề nghiệp: Nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đặng Minh Trường, sinh năm 1958 và bà Lê Mỹ Phượng, sinh năm 1964; Anh, chị em ruột: 06 người; Chồng: Lâm Văn Elel, sinh năm 1984; Con: 04 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/9/2018 đến ngày 20/11/2018 (có mặt).

- Bị cáo thứ hai: **Đặng Mỹ L**, sinh năm 1991 tại CM; tên gọi khác: Linh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM; nghề nghiệp: Nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đặng Minh Trường, sinh năm 1958 và bà Lê Mỹ Phượng, sinh năm 1964; Anh, chị em ruột: 06 người; Chồng: Chan Kar Khau, sinh năm 1975; Con: 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/9/2018 đến ngày 20/11/2018 (có mặt).

- Bị hại: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2018, do Đặng Mỹ T nghi ngờ chồng của Thanh là Lâm Văn Elél có mối quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với Triệu Thị H nên Thanh cùng với Đặng Mỹ L (em ruột của Thanh) và Lâm Văn Hiếu, sinh năm 2004 (con ruột Thanh) đi đến nhà của Huỳnh ở khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM để hỏi rõ sự việc. Khi đi Liên điều khiển xe mô tô chở Thanh và Hiếu, trên đường đi Thanh ghé tiệm tạp hóa của anh Đỗ Văn Bảo mua 20.000 đồng mắm tôm được đựng trong chai nhựa. Mục đích khi gặp Huỳnh sẽ đổ vào người của Huỳnh.

Khi đến gần nhà Huỳnh thì Thanh đứng đợi, còn Liên và Hiếu đến nhà của Huỳnh thì thấy Huỳnh đang ở nhà của Triệu Thị Nữ (chị ruột của Huỳnh) cách nhà Huỳnh khoảng 75 mét. Liên đi đến gặp Huỳnh giả vờ rủ Huỳnh đi nhậu thì Huỳnh không đi, Liên tiếp tục kéo Huỳnh đi đến đoạn lộ cách nhà Huỳnh khoảng 90 mét, khu vực này có ánh đèn chiếu sáng của những nhà xung quanh. Tại đây, Thanh đang đứng đợi sẵn, khi thấy Huỳnh đến, Thanh hỏi Huỳnh về mối quan hệ tình cảm giữa Huỳnh với chồng Thanh thì Huỳnh không thừa nhận. Thanh dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của Huỳnh và câu vật Huỳnh xuống đất, Thanh lấy chai mắm tôm mang theo đổ lên đầu của Huỳnh. Liên mở cốp xe của Liên lấy 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài khoảng 15 cm đã có sẵn trong cốp xe từ trước rồi xông vào cắt đứt phần đuôi tóc của Huỳnh, Thanh la lên nhiều lần “con Huỳnh nó lấy chồng tôi”. Liên dùng tay đánh vào mặt của Huỳnh và chửi Huỳnh “mày là con đi đồ giật chồng người ta”, Liên dùng dao cắt đứt từ vai áo xuống đuôi áo của Huỳnh và dùng nón bảo hiểm đánh vào trán của Huỳnh. Hiếu cầm điện thoại mở đèn gọi sáng. Lúc này có Hồ Chí Nguyên, Đặng Tú Quyên, Nguyễn Thị Đen, Nguyễn Thị Gai và nhiều người khác ở gần khu vực đó đến xem. Sau đó, Đặng Minh Thuận (em của Thanh và Liên) và Hồng Ngọc My (em nuôi của Thuận) đến can ngăn. Thanh nhìn thấy điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VIVO – V7 của Huỳnh bị rơi ra, nên lấy lên xem có tin nhắn của chồng Thanh không, nhưng điện thoại bị khóa mật khẩu, không xem được nên Thanh ném điện thoại trả lại Huỳnh làm điện thoại dính nhiều đất cát, mắm tôm và bị hư hỏng (nói chuyện không nghe rõ). Triệu Văn Mừng (em của Huỳnh) nghe tin Huỳnh bị đánh nên đến can ngăn và đưa Huỳnh về nhà. Khi về đến nhà Huỳnh phát hiện bị mất 01 chiếc lắc tay vàng 18k, trọng lượng 4,5 chỉ. Ngày 01/9/2018, Triệu Thị H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Mỹ T và Đặng Mỹ L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Mỹ T và Đặng Mỹ L phạm tội "Làm nhục người khác".

Áp dụng: khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Mỹ T 01 (một) năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đặng Mỹ L **01 (một) năm 06 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Mỹ T và Đặng Mỹ L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Mỹ T và Đặng Mỹ L liên đới bồi thường cho chị H tổng số tiền thiệt hại bằng 37.819.736 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm mười chín nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó bị cáo Thanh và bị cáo Liên mỗi người có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ bằng 18.909.868 đồng.

Buộc bị cáo Đặng Mỹ T bồi thường cho chị H linh kiện điện thoại bị hư hỏng bằng 1.778.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Thanh và Liên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 01/3/2019 các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 14/02/2019 đối với trách nhiệm dân sự với lý do bị cáo Đặng Mỹ T có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi bốn con nhỏ; bị cáo Đặng Mỹ L là mẹ đơn thân hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu xem xét giảm một phần về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2018, do các bị cáo nghi ngờ chồng của bị cáo Thanh là Lâm Văn Elel có mối quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với bị hại Triệu Thị H nên các bị cáo cùng với Lâm Văn Hiếu, sinh năm 2004 (con ruột bị cáo Thanh) chuẩn bị mắm tôm, dao để đi đến nhà của bị hại Huỳnh. Khi gặp bị hại

các bị cáo thực hiện hành vi đánh bị hại, đổ mắm tôm vào người bị hại và dùng dao cắt tóc bị hại, gây tổn thương về sức khỏe 8% như án sơ thẩm miêu tả là đúng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng mà cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT đã xét xử các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L phạm tội “*Làm nhục người khác*” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thanh cho rằng bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, chỉ trong chờ vào chồng bị cáo chạy đồ và phải nuôi 4 con nhỏ; còn bị cáo Liên cho rằng bị cáo là mẹ đơn thân phải nuôi con nhỏ nên hoàn cảnh hết sức khó khăn nên hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự.

Thấy rằng các bị cáo đã có hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín và gây ra thương tích cho chị H là 8% nên thiệt hại từ hậu quả do hành vi các bị cáo đã thực hiện các bị cáo phải gánh chịu. Như vậy án sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự là thực hiện nghĩa vụ bồi thường các thiệt hại cho phía bị hại là phù hợp đúng qui định của pháp luật.

Do đó các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho chị H theo quy định của pháp luật trong đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm $\frac{1}{2}$ trên tổng số tiền thiệt hại là có cơ sở. Cụ thể án sơ thẩm đã xem xét chấp nhận số tiền thiệt hại các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường bao gồm: Về chi phí ăn uống, phục hồi sức khỏe; Tiền mất thu nhập; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là; Tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; Các khoản thiệt hại khác theo bản kê được chấp nhận: Tiền thuê xe ô tô đi Bệnh viện Medic CM; tiền thuê xe ôm 05 ngày (ngày 01, 03, 10, 11/9/2018 và ngày 03/10/2018); Các khoản thiệt hại khác là chi phí cho điều trị thương tích như mua các vật dụng sinh hoạt cần thiết trong quá trình nhập viện điều trị cho chị H. Xét đây là các khoản chi phí hợp lý cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại và phù hợp với qui định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo yêu cầu giảm các khoản bồi thường này mà cần giữ y như án sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp.

Tuy nhiên đối với khoản tiền chi phí điều trị theo toa vé, chứng từ mà chị H đã cung cấp có tại hồ sơ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận theo yêu cầu của bị hại là 8.959.736 đồng là chưa đúng nên cần điều chỉnh lại. Theo các tài liệu hóa đơn toa vé mà bị hại đã cung cấp (BL 108 đến 204) thì số tiền chi phí điều trị mà cấp sơ thẩm tuyên buộc như nêu trên qua kiểm tra đối chiếu lại tại các BL 187, 189, 192 đến 199 thì trong các chứng từ tài liệu này bao gồm bảng tổng hợp chi phí điều trị và hóa đơn bán hàng (hóa đơn đỏ) đã thể hiện bảng tổng hợp là do bệnh viện kê chi tiết cho bệnh nhân còn hóa đơn bán hàng là khoản tiền mà bị hại đã thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị H xác định chỉ có các khoản tiền tại hóa đơn thanh toán (Hóa đơn đỏ) mới đúng là khoản tiền chị đã thanh toán cho

bệnh viện còn các bản tổng hợp của bệnh viện (giấy trắng) là bảng kê chi tiết từng khoản cho bệnh nhân. Cụ thể có tất cả 05 bảng tổng hợp chi phí điều trị và 05 hóa đơn đồ bán hàng tính theo cách cộng dồn nên thực tế số tiền bị hại đã thanh toán cho bệnh viện chỉ có 1.466.565 đồng nhưng bị hại đã cộng tất cả các hóa đơn lại thành số tiền 6.751.008 đồng chênh lệch 5.284.443 đồng là không đúng.

Tổng chi phí điều trị thực tế có hóa đơn cần chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 8.956.736 đồng – 5.284.443 đồng = 3.675.293 đồng. Do vậy cần sửa án sơ thẩm điều chỉnh lại số tiền chi phí điều trị buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại là 3.675.293 đồng là phù hợp.

Đối với các khoản thiệt hại khác như nhận định trên án sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là có căn cứ và phù hợp qui định pháp luật nên cần giữ nguyên.

Như vậy buộc các bị cáo Đặng Mỹ T và Đặng Mỹ L liên đới bồi thường cho chị H tổng số tiền thiệt hại bằng 32.535.293 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng). Trong đó bị cáo Thanh và bị cáo Liên mỗi người có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ bằng 16.267.646 đồng.

Đối với kháng cáo của bị cáo Thanh không đồng ý bồi thường số tiền sửa chữa điện thoại cho bị hại thấy rằng: Bị cáo thừa nhận có lấy điện thoại của Huỳnh để xem tin nhắn nhưng không xem được nên đã ném trả lại cho Huỳnh. Quá trình điều tra đã chứng minh được điện thoại của Huỳnh bị hư hỏng là do hành vi của bị cáo Thanh gây ra nên án sơ thẩm buộc bị cáo Thanh bồi thường số tiền sửa chữa điện thoại là 1.778.000 đồng là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thanh đối với khoản bồi thường này mà cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

Đối với phần án phí dân sự có giá ngạch do giảm số tiền bồi thường nên có căn cứ giảm án phí dân sự giá ngạch cho các bị cáo là phù hợp.

[3]. Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự như ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM là phù hợp.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đặng Mỹ T, Đặng Mỹ L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Mỹ T **01 (một) năm 06 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đặng Mỹ L **01 (một) năm 06 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đặng Mỹ T; Đặng Mỹ L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện TVT, tỉnh CM để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Đặng Mỹ T; Đặng Mỹ L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Triệu Thị H tổng số tiền thiệt hại bằng 32.535.293 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng). Trong đó bị cáo Thanh và bị cáo Liên mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ bằng 16.267.646 đồng.

Buộc bị cáo Đặng Mỹ T bồi thường cho chị Triệu Thị H linh kiện điện thoại bị hư hỏng bằng 1.778.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Thanh và Liên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Mỹ T; Đặng Mỹ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Mỹ T; Đặng Mỹ L không phải nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo Liên phải nộp 813.382 đồng, bị cáo Thanh phải nộp 902.282 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện TVT;
- Công an huyện TVT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND TT Sông Đốc, huyện TVT;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng

